

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Tối ưu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Trung Kiên

2. Ngày tháng năm sinh: 25/08/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Trường Long, Huyện Phong Điền, Tỉnh Cần Thơ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 17,đường Ngô Tất Tố, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 17,đường Ngô Tất Tố, KDC 91B, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0796980454;

E-mail: trungkien@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 12,2008 đến tháng, năm 04,2018: Giảng viên tại Bộ môn Sư phạm Toán, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 05,2018 đến tháng, năm 07,2021: Trưởng Bộ môn tại Bộ môn Sư phạm Toán, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Sư phạm Toán, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 02923830261

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 25 tháng 08 năm 2008, số văn bằng: A0174704, ngành: Sư phạm Toán học, chuyên ngành: (Không); Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 01 tháng 08 năm 2011, số văn bằng: 0101330, ngành: Toán, chuyên ngành: Tối ưu; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Bách khoa Kaiserslautern, CHLB Đức.

- Được cấp bằng TS [5] ngày 26 tháng 12 năm 2014, số văn bằng: 00002834, ngành: Toán, chuyên ngành: Tối ưu tổ hợp; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Bách khoa Kaiserslautern, CHLB Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bài toán vị trí ngược.

- Các biến dạng của bài toán vị trí.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo khoa học, trong đó 29 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Giải thưởng SOLA (Section on Locational Analysis) của tổ chức INFORMS, Mỹ (Institute of Operations Research and Management Science) cho luận văn tiến sĩ xuất sắc lĩnh vực lý thuyết vị trí.	Quốc tế, link: https://www.informs.org/Recognizing-Excellence/Community-Prizes/Section-on-Location-Analysis/SOLA-Dissertation-Award	2016
2	Giải nhất Hội nghị Nghiên cứu Khoa học trẻ	Trường Đại học Cần Thơ	2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục tại đơn vị. Tham gia các hoạt động điều chỉnh chương trình đào tạo và kiểm định tại đơn vị. Được sinh viên và đồng nghiệp đánh giá cao về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 6,5 năm năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đôi/Số giờ định mức ^(*)

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2015-2016			2	1	198	70	268/363.25/270
2	2016-2017			1		225	35	260/294.05/270
3	2017-2018			1	7	569	35	604/692/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			1	8	451	80	531/626.85/202.5
5	2019-2020			1	3	456	80	536/642.5/202.5
6	2020-2021				4	338		338/389.3/202.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: CHLB Đức năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Trợ giảng bằng tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách khoa Kaiserslautern, CHLB Đức

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): C; Toefl nội bộ 560

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Linh Chi		X	X		10/2015 đến 09/2016	Trường Đại học Cần Thơ	12/12/2016
2	Phan Văn Sơn		X	X		10/2015 đến 12/2016	Trường Đại học Cần Thơ	15/05/2017
3	Phạm Văn Chiến		X	X		12/2016 đến 12/2017	Trường Đại học Cần Thơ	04/04/2018
4	Trình Thị Cẩm Thúy		X	X		11/2017 đến 12/2018	Trường Đại học Cần Thơ	30/05/2019
5	Lâm Sà Rinh		X	X		11/2018 đến 12/2019	Trường Đại học Cần Thơ	09/06/2020

2	Inverse eccentric vertex problem on networks	2	Có	Central European Journal of Operations Research	x - SCIE IF: 2	12	23: 687-698	04/2015
3	Inverse k-centrum problem on trees with variable vertex weights	2	Có	Mathematical Methods of Operations Research	x - SCIE IF: 1	7	82: 19-30	05/2015
4	The inverse convex ordered 1-median problem on trees under Chebyshev norm and Hamming distance	2	Có	European Journal of Operational Research	x - SCIE IF: 4.213	9	247: 774-781	12/2015
5	The inverse 1-center problem on trees with variable edge lengths under Chebyshev norm and Hamming distance	2	Có	Journal of Combinatorial Optimization	x - SCIE IF: 0.843	26	32: 872-884	10/2016

6	Reverse 1-center problem on weighted trees	1	Có	Optimization	x - SCIE <i>IF: 1.52</i>	16	65: 253-264	01/2016
7	Inverse 1-median problem on block graphs with variable vertex weights	1	Có	Journal of Optimization Theory and Applications	x - SCI <i>IF: 1.388</i>	18	168: 944-957	10/2016
8	A model for the inverse 1-median problem on trees under uncertain costs	2	Có	Opuscula Mathematica	x - ESCI <i>IF: 1.61</i>	14	36: 513-523	04/2016
9	The inverse p-maxian problem on trees with variable edge lengths	2	Có	Taiwanese Journal of Mathematics	x - SCI <i>IF: 0.647</i>	11	20, (6);, 1437-1449	12/2016
10	Some polynomially solvable cases of the inverse ordered 1-median problem on trees	1	Có	FILOMAT	x - SCIE <i>IF: 0.848</i>	1	31, (12);, 3651-3664	05/2017

11	A simple linear time algorithm for computing a 1-median on cactus graphs	4	Có	Applications and Applied Mathematics	x - ESCI	2	12, (1);, 70-77	06/2017
12	On Hölder continuity of approximate solution maps to vector equilibrium problems	3	Không	Turkish Journal of Mathematics	x - SCIE IF: 0.658	1	41, (6);, 1591-1607	09/2017
13	On the complexity of inverse convex ordered 1-median problem on the plane and on tree networks	3	Có	Mathematical Methods of Operations Research	x - SCIE IF: 1	2	88, (2);, 147-159	02/2018
14	Linear time optimal approaches for max-profit inverse 1-median location problems	4	Không	Asia-Pacific Journal of Operational Research	x - SCIE IF: 0.757	3	35, (05);, 1850030	07/2018

15	The inverse 1-center problem on cycles with variable edge lengths	1	Có	Central European Journal of Operations Research	x - SCIE IF: 2	4	27, (1);, 263-274	11/2019
16	On some inverse 1-center location problems	5	Có	Optimization	x - SCIE IF: 1.52	3	68, (5);, 999- 1015	03/2020
17	Combinatorial algorithms for the uniform-cost inverse 1-center problem on weighted trees	3	Có	Acta Mathematica Vietnamica	x - ESCI IF: 0.38	2	44, (4);, 813- 831	08/2019
18	Inverse 1-median problem on trees under mixed rectilinear and Chebyshev norms	2	Không	Theoretical Computer Science	x - SCIE IF: 0.747	2	795: 119- 127	11/2019
19	A linear time algorithm for balance vertices on trees	3	Không	Discrete Optimization	x - SCIE IF: 0.824	1	32: 37- 42	05/2019

20	Computational aspects of the inverse single facility location problem on trees under l_k -norm	3	Không	Theoretical Computer Science	x - SCIE IF: 0.747		844: 133-141	11/2020
21	The inverse connected p-median problem on block graphs under various cost functions	2	Có	Annals of Operations Research	x - SCI IF: 2.583		292: 97-112	06/2020
22	A linear time algorithm for the p-maxian problem on trees with distance constraint	3	Có	Journal of Combinatorial Optimization	x - SCIE IF: 0.843		40: 1030-1043	09/2020
23	Inverse anti-k-centrum problem on networks with variable edge lengths	2	Không	Taiwanese Journal of Mathematics	x - SCI IF: 0.647		24, (2):, 501-522	04/2020
24	Ranks of strictly minimal reaction systems induced by permutations	3	Không	Theoretical Computer Science	x - SCIE IF: 0.747		872: 1-14	06/2021

25	The minmax regret inverse maximum weight problem	2	Có	Applied Mathematics and Computation	x - SCI IF: 3.472		407: 126328	10/2021
26	On the existence and stability of solutions to stochastic equilibrium problems	5	Không	RAIRO Operations Research	x - SCIE IF: 1.025		55: 705-718	03/2021
27	Inverse group 1-median problem on trees	3	Có	Journal of Industrial & Management Optimization	x - SCIE IF: 1.366	1	17: 221-232	01/2021
28	Inverse stable point problem on trees under an extension of Chebyshev norm and Bottleneck Hamming distance	3	Không	Optimization Methods and Software	x - SCIE IF: 1.431		Online	01/2020
29	The connected p-median problem on complete multi-layered graphs	3	Có	Discrete Mathematics, Algorithms and Applications	x - ESCI IF: 0.58		Online	04/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 19 ([2] [3] [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10] [11] [13] [15]

[16] [17] [21] [22] [25] [27] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

1	Cử nhân Sư phạm Toán học	Chủ trì	4235/QĐ-ĐHCT ngày 26/09/2018	Trường Đại học Cần Thơ	(Không)	Tham gia cải tiến chương trình.
2	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Toán	Tham gia	1771/QĐ-ĐHCT ngày 04/06/2019	Trường Đại học Cần Thơ	(Không)	Tham gia cải tiến chương trình.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Cần Thơ, ngày 21 tháng 10 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)